

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 7156
	Giờ: Ngày 1 tháng 4 năm 2010

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC HẬU GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	14 - 33
8. Phụ lục	34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 2405/QĐ-CT.UB ngày 05 tháng 8 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ về việc chuyển Xí nghiệp liên hợp Dược Hậu Giang thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000111 ngày 15 tháng 9 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước (Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước)	117.971.330.000	44,25
Các cổ đông khác	148.658.290.000	55,75
Cộng	266.629.620.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Điện thoại : (0710) 3890.095 – 3891.433
Fax : (0710) 3895.209
E-mail : dhgpharma@dhgpharma.com.vn
Website : www.dhgpharma.com.vn
Mã số thuế : 1800156801

Các đơn vị trực thuộc:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh		
1	Chi nhánh Hà Nội	89 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, TP. Hà Nội
2	Chi nhánh Hải Phòng	Số 01 Lô 6 Khu đô thị PG, An Đồng, An Dương, TP. Hải Phòng
3	Chi nhánh Thái Bình	Số 244, tổ 23, Lê Đại Hành, phường Kỳ Bá, tỉnh Thái Bình
4	Chi nhánh Nghệ An	Số 06, ngõ 146B Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
5	Chi nhánh Huế	Lô A 44 Phạm Văn Đồng, TP. Huế
6	Chi nhánh Đà Nẵng	703 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
7	Chi nhánh Quảng Ngãi	09 Lê Thánh Tôn, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
8	Chi nhánh Đồng Nai	117 - 119 Đường 30/4, Phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
9	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Lô 18A, Khu Công nghiệp Tân Tạo, đường số 7, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
10	Chi nhánh Lâm Đồng	Số 553, khu phố 4, quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
11	Chi nhánh Bạc Liêu	6A Bà Huyện Thanh Quan, khóm 2, phường 8, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
12	Chi nhánh Vĩnh Long	67/1H Phạm Thái Bường, P.4, Thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
13	Chi nhánh Trà Vinh	126 Nguyễn Đăng, Phường 6, Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
14	Chi nhánh Thái Nguyên	172 Cách mạng Tháng 8 – Phường Phan Đình Phùng – TP. Thái Nguyên
15	Chi nhánh Ninh Bình	Trần Hưng Đạo, Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
16	Chi nhánh Phú Thọ	Tổ 58C, khu 6C, phường Nông Trang, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
17	Chi nhánh Quy Nhơn	34 Lê Hồng Phong, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
18	Chi nhánh Nha Trang	10A Mê Linh, phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
19	Chi nhánh Bến Tre	267A1, đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
20	Chi nhánh Daklak	115 Lê Quý Đôn, phường Tân An, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Daklak
21	Chi nhánh Bắc Ninh	15 Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh
22	Chi nhánh Gia Lai	31 Tăng Bạt Hổ, phường Yên Đỗ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Trung tâm phân phối dược phẩm

1	Trung tâm phân phối dược phẩm Ninh Kiều	13 CMT8, Phường An Thới, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
2	Trung tâm phân phối dược phẩm Thốt Nốt	130 Nguyễn Thái Học, Huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
3	Trung tâm phân phối dược phẩm Ô Môn	13/1 Trần Hưng Đạo, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh dược.
- Xuất khẩu: dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ y tế.
- Nhập khẩu: thiết bị sản xuất thuốc, dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ y tế.
- Sản xuất kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chế biến.
- In bao bì.
- Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
- Gia công, lắp đặt, sửa chữa điện, điện lạnh.
- Nhập khẩu trực tiếp trang thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị sản xuất thuốc tự chế tạo tại Công ty.
- Dịch vụ du lịch và vận chuyển lữ hành nội địa (hoạt động theo qui định của Tổng cục Du lịch).
- Kinh doanh bất động sản.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 số 001/2009/NQ.ĐHCD ngày 25 tháng 4 năm 2009, cụ thể như sau:

Quỹ đầu tư phát triển	32.386.587.552
Quỹ dự phòng tài chính	7.700.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.193.293.776
Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.292.029.781
Chia cổ tức ^(*)	49.983.750.000
Chia cổ tức đợt 1 năm 2009, tỷ lệ 15%	29.988.795.000
Cộng	137.544.456.109

^(*) Công ty đã chi trả cổ tức trong năm 2008 với số tiền là 49.954.200.372 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phạm Thị Việt Nga	Chủ tịch	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Minh Hồng	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Chánh Đạo	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Hà Mỹ Dung	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	25 tháng 4 năm 2009
Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên	08 tháng 4 năm 2006	25 tháng 4 năm 2009
La Ngọc Vân	Thành viên	08 tháng 4 năm 2006	25 tháng 4 năm 2009
Huỳnh Thị Kim Tươi	Thành viên	20 tháng 4 năm 2007	25 tháng 4 năm 2009
Phạm Gia Tuấn	Thành viên	24 tháng 3 năm 2008	25 tháng 4 năm 2009
Lê Đình Bửu Trí	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Sĩ Trung Kỳ	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Như Song	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Thị Ánh Như	Trưởng ban	12 tháng 9 năm 2004	-
Trần Quốc Hưng	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Nguyễn Như Song	Thành viên	20 tháng 4 năm 2007	25 tháng 4 năm 2009
Đinh Đức Minh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phạm Thị Việt Nga	Tổng Giám đốc	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Chánh Đạo	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 9 năm 2004	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

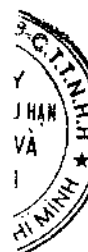
Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



LÊ CHÁNH ĐẠO
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2010





Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295	- Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879	- Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555	- Fax: (84-58) 3 875 329
Branch in Can Tho	: 162/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (07) 03764 995	- Fax: (84-7) 03764 996

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162/C4 Tran Ngoc Oai St., Ninh Kieu District.

- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

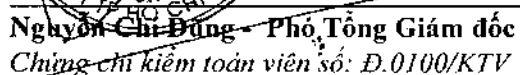
Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành¹ và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Good

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.112.734.777.360	764.618.105.673
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	536.789.184.106	193.916.455.156
1. Tiền	111		138.026.832.839	193.916.455.156
2. Các khoản tương đương tiền	112		398.762.351.267	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	2.263.289.093
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	10.000.000.000	3.740.843.513
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	(1.477.554.420)
III. Các khoản phải thu	130		266.890.879.799	258.759.851.904
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	222.152.094.114	220.594.046.538
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	26.063.756.097	28.698.760.287
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	21.836.566.440	28.169.780.589
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(3.161.536.852)	(18.702.735.510)
IV. Hàng tồn kho	140		292.003.526.922	303.920.810.301
1. Hàng tồn kho	141	V.7	296.848.351.744	303.920.810.301
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(4.844.824.822)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.051.186.533	5.757.699.219
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	213.294.086	656.547.479
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	129.164.970	55.887.090
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	6.708.727.477	5.045.264.650



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		339.514.121.144	312.125.160.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	71.669.612
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	71.669.612
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		231.346.367.245	206.503.561.797
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	113.314.372.360	103.817.460.957
<i>Nguyên giá</i>	222		221.229.135.022	185.975.536.195
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(107.914.762.662)	(82.158.075.238)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	112.769.647.760	100.683.546.409
<i>Nguyên giá</i>	228		113.484.980.185	101.088.751.396
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(715.332.425)	(405.204.987)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	5.262.347.125	2.002.554.431
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		69.607.042.724	84.546.850.200
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	38.550.000.000	17.850.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	23.830.000.000	3.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	11.901.050.200	70.096.850.200
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.18	(4.674.007.476)	(7.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		38.560.711.175	21.003.078.684
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	36.108.383.430	16.728.988.833
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.20	821.476.627	2.819.530.637
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.21	1.630.851.118	1.454.559.214
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.452.248.898.504	1.076.743.265.966

41020
CÔNG
TRÁCH NHIỆM
KIỂM T
TƯ
VỊ TP H

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		472.043.742.247	381.038.294.050
I. Nợ ngắn hạn		310		457.946.928.584	365.906.217.523
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.22	73.979.662.132	8.455.297.698
2. Phải trả người bán		312	V.23	79.190.790.892	74.982.978.504
3. Người mua trả tiền trước		313		1.001.512.191	506.434.843
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.24	31.454.790.935	17.840.083.047
5. Phải trả người lao động		315	V.25	70.983.383.445	55.353.492.801
6. Chi phí phải trả		316	V.26	188.732.892.362	185.550.488.466
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.27	12.603.896.627	23.217.442.164
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
II. Nợ dài hạn		330		14.096.813.663	15.132.076.527
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	17.143.692
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.28	14.096.813.663	15.114.932.835
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		980.205.156.257	695.704.971.916
I. Vốn chủ sở hữu		410		972.887.231.904	700.904.197.272
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.29	266.629.620.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.29	378.761.392.824	378.761.392.824
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.29	(410.400.000)	(292.500.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.29	4.217.739.831	38.460.772.279
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.29	29.662.409.519	21.962.409.519
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.29	294.026.469.730	62.012.122.650
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		7.317.924.353	(5.199.225.356)
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		431	V.30	7.317.924.353	(5.199.225.356)
2. Nguồn kinh phí		432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.452.248.898.504	1.076.743.265.966

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

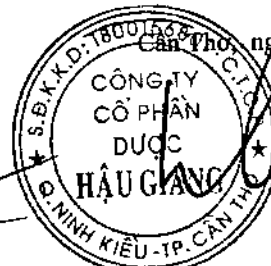
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		1.471.881,97	975.319,23
EUR		42.170,59	1.077,37
BATH		31.592,00	31.592,00
HKD		3.731,00	3.731,00
JPY		22.000,00	22.000,00
NDT		3.515,00	3.515,00
MACAU		20,00	20,00
CAD		100,00	100,00
REAL		25.000,00	25.000,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Đặng Phạm Huyền Nhung
Người lập biểu



Bùi Minh Đức
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 16 tháng 3 năm 2010

Lê Chánh Đạo
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.728.924.948.924	1.528.207.143.855
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	23.362.999.812	32.187.698.443
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.705.561.949.112	1.496.019.445.412
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	873.453.046.888	714.031.523.266
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		832.108.902.224	781.987.922.146
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	33.126.657.584	21.971.436.496
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.917.192.462	38.217.463.434
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.389.443.987	5.216.001.248
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	381.235.869.368	516.797.699.213
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	97.403.619.807	101.732.342.289
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		363.678.878.171	147.211.853.706
11. Thu nhập khác	31	VI.7	17.281.492.647	5.753.781.391
12. Chi phí khác	32	VI.8	15.470.626.141	9.299.691.837
13. Lợi nhuận khác	40		1.810.866.506	(3.545.910.446)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		365.489.744.677	143.665.943.260
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	43.916.637.478	17.889.241.939
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.998.054.010	(2.819.530.637)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>319.575.053.189</u>	<u>128.596.231.958</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-



Đặng Phạm Huyền Nhung
Người lập biểu



Bùi Minh Đức
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2010

Lê Chánh Đạo
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		365.489.744.677	143.665.943.260
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, 13	28.471.900.104	28.015.968.611
- Các khoản dự phòng	03		(14.499.920.780)	27.180.289.930
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(16.361.965)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.694.732.618)	(3.058.392.864)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.389.443.987	5.216.001.248
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		364.140.073.405	201.019.810.185
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.382.784.110)	(21.971.606.895)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.072.458.557	(73.641.832.781)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.470.675.557	137.474.778.631
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19.044.914.855)	(9.851.277.822)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.628.334.868)	(4.653.771.048)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(29.774.348.070)	(24.108.739.612)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.987.628.237	3.464.074.611
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(8.704.318.958)	(24.267.210.013)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		314.136.134.895	183.464.225.256
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(55.879.467.637)	(15.869.171.343)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.745.646.133	4.364.755.960
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.340.326.200)	(42.812.720.503)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		41.100.115.293	56.677.029.410
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.930.000.000)	(18.900.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		28.799.476.641	2.270.401.746
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.504.555.770)	(14.269.704.730)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

K.D. 4102
 CÔNG
 TRÁCH N
 KIỂM
 TỰ
 AN 1 TP.

Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2010

Lê Chánh Đạo
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh dược; Xuất khẩu: dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế; Nhập khẩu: thiết bị sản xuất thuốc, dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế; Sản xuất kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chế biến; In bao bì; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; Gia công, lắp đặt, sửa chữa điện, điện lạnh; Nhập khẩu trực tiếp trang thiết bị y tế; Sản xuất kinh doanh xuất khẩu thiết bị sản xuất thuốc tự chế tạo tại Công ty; Dịch vụ du lịch và vận chuyển lữ hành nội địa; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy hải sản; Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

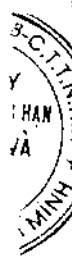
Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	5 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Riêng quyền sử dụng đất được xác định lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 – 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí khuyến mãi

Chi phí tiền khuyến mãi cho khách hàng thực hiện doanh số bán qui định trên Hợp đồng mua bán có thời hạn hai năm. Khoản chi phí này được phân bổ theo thời hạn hợp đồng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất có thời hạn từ 40 đến 43 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí phải trả, chi phí khuyến mãi

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

Chi phí khuyến mãi được trích từ 10 – 30% trên doanh thu bán hàng.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm đầu kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và bằng 25% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm 2005 và giảm 50% trong 05 năm tiếp theo.

Ngày 21 tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, do vậy Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm sau khi kết thúc thời gian miễn, giảm ở trên.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 17.486 VND/USD
24.979 VND/EUR
31/12/2009 : 18.479 VND/USD
26.963 VND/EUR

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	36.004.738.513	20.929.212.687
Tiền gửi ngân hàng	102.022.094.326	172.987.242.469
Các khoản tương đương tiền	398.762.351.267	-
Cộng	<u>536.789.184.106</u>	<u>193.916.455.156</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	-	2.027.112.420
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	10.000.000.000	1.713.731.093
Cộng	<u>10.000.000.000</u>	<u>3.740.843.513</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước	219.509.936.695	216.548.951.477
Các khách hàng nước ngoài	2.642.157.419	4.045.095.061
Cộng	<u>222.152.094.114</u>	<u>220.594.046.538</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	25.900.724.387	23.575.362.287
Các nhà cung cấp nước ngoài	163.031.710	5.123.398.000
Cộng	26.063.756.097	28.698.760.287

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho mượn tiền và tài trợ	9.547.027.683	13.420.355.736
Chi hộ tiền xây dựng cho Công ty TNHH Him Lam	-	10.688.602.596
Thuế TNDN nộp thừa của Xí nghiệp Liên hợp Dược Hậu Giang	1.172.823.755	-
Các khoản phải thu khác	11.116.715.002	4.060.822.257
Cộng	21.836.566.440	28.169.780.589

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	343.150.479	5.694.938.533
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.350.349.576	3.780.710.324
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	240.647.771	822.935.580
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	1.227.389.026	8.404.151.073
Cộng	3.161.536.852	18.702.735.510

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	18.702.735.510
Hoàn nhập dự phòng	(15.541.198.658)
Số cuối năm	3.161.536.852

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	43.124.674.437	52.028.116.673
Nguyên liệu, vật liệu	116.139.550.290	112.209.593.468
Công cụ, dụng cụ	-	31.680.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.275.521.710	16.091.413.083
Thành phẩm	99.725.506.135	108.373.616.832
Hàng hóa	5.040.313.746	3.874.305.253
Hàng gửi đi bán	10.542.785.426	11.312.084.992
Cộng	296.848.351.744	303.920.810.301

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa có giá trị ghi sổ là 143 tỷ VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá cho thành phẩm tồn kho.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Tiền thuê nhà	507.984.342	913.811.846	(1.339.111.688)	-	82.684.500
Chi phí sửa chữa	20.234.660	391.249.575	(411.484.235)	-	-
Tiền thuê đất	-	2.114.557.201	(1.944.385.878)	(170.171.323)	-
Chi phí khác	128.328.477	1.855.778.693	(1.822.405.784)	(31.091.800)	130.609.586
Cộng	656.547.479	5.275.397.315	(5.517.387.585)	(201.263.123)	213.294.086

10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa.

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	234.859.880
Tạm ứng	6.708.727.477	4.810.404.770
Cộng	6.708.727.477	5.045.264.650

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	28.684.724.885	96.256.503.419	34.031.168.904	27.003.138.987	185.975.536.195
Tăng trong năm	16.903.033.019	6.301.509.559	11.162.289.922	5.965.387.305	40.332.219.805
Mua sắm mới	4.793.310.734	4.715.905.498	1.176.543.120	2.732.794.288	13.418.553.640
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.109.722.285	1.585.604.061	9.985.746.802	3.232.593.017	26.913.666.165
Thanh lý, nhượng bán	(396.979.042)	(2.980.005.060)	(954.135.635)	(747.501.241)	(5.078.620.978)
Số cuối năm	45.190.778.862	99.578.007.918	44.239.323.191	32.221.025.051	221.229.135.022
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.908.137.390	9.352.249.066	880.159.262	10.409.679.184	24.550.224.902
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.888.915.402	40.167.040.735	13.034.348.978	17.067.770.123	82.158.075.238
Khấu hao trong năm	3.578.650.796	15.029.723.024	5.279.649.903	4.273.748.943	28.161.772.666
Thanh lý, nhượng bán	(230.505.086)	(1.112.716.911)	(353.974.002)	(707.889.243)	(2.405.085.242)
Số cuối năm	15.237.061.112	54.084.046.848	17.960.024.879	20.633.629.823	107.914.762.662
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	16.795.809.483	56.089.462.684	20.996.819.926	9.935.368.864	103.817.460.957
Số cuối năm	29.953.717.750	45.493.961.070	26.279.298.312	11.587.395.228	113.314.372.360
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	3.009.165	-	-	3.009.165
Đang chờ thanh lý	-	30.930.563	12.335.115	17.667.446	60.933.124

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	100.112.929.352	975.822.044	101.088.751.396
Mua trong năm	11.084.321.673	1.311.907.116	12.396.228.789
Số cuối năm	<u>111.197.251.025</u>	<u>2.287.729.160</u>	<u>113.484.980.185</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	405.204.987	405.204.987
Khấu hao trong năm	-	310.127.438	310.127.438
Số cuối năm	-	<u>715.332.425</u>	<u>715.332.425</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	100.112.929.352	570.617.057	100.683.546.409
Số cuối năm	<u>111.197.251.025</u>	<u>1.572.396.735</u>	<u>112.769.647.760</u>

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	224.658.950	17.059.403.500	(14.803.943.880)	(349.231.515)	2.130.887.055
XDCB dở dang	1.777.895.481	13.354.513.223	(12.109.722.285)	-	3.022.686.419
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	3.050.532.346	-	(2.941.758.695)	108.773.651
Cộng	<u>2.002.554.431</u>	<u>33.464.449.069</u>	<u>(26.913.666.165)</u>	<u>(3.290.990.210)</u>	<u>5.262.347.125</u>

15. Đầu tư vào công ty con

	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu	51%	51%	2.550.000.000
Công ty TNHH MTV Du lịch DHG	100%	100%	3.000.000.000
Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG	100%	100%	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM	100%	100%	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT	100%	100%	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV DT Pharma	100%	100%	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG	100%	100%	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dược phẩm ST	100%	60%	3.000.000.000
Công ty TNHH MTV A&G Pharma	100%	100%	5.000.000.000
Cộng			<u>38.550.000.000</u>

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo	30%	31,67%	3.830.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	20%	20%	20.000.000.000
Cộng			<u>23.830.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	11.901.050.200	55.896.850.200
Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm	-	14.200.000.000
Cộng	11.901.050.200	70.096.850.200

18. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo và các cổ phiếu đầu tư dài hạn khác.

19. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền khuyến mãi trên doanh số bán	257.386.316	2.405.918.257	(616.332.456)	(56.398.616)	1.990.573.501
Tiền thuê Khu công nghiệp Trà Nóc	10.071.591.640	18.043.297.280	(300.372.735)	-	27.814.516.185
Tiền thuê Khu công nghiệp Tân Tạo	6.400.010.877	244.173.153	(398.390.286)	-	6.245.793.744
Tiền thuê nhà	-	87.500.000	(30.000.000)	-	57.500.000
Cộng	16.728.988.833	20.780.888.690	(1.345.095.477)	(56.398.616)	36.108.383.430

20. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	2.819.530.637
Phát sinh trong năm	821.476.627
Hoàn nhập trong năm	(2.819.530.637)
Số cuối năm	821.476.627

21. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

22. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (*)	58.441.135.487	-
Vay các cá nhân với lãi suất từ 0,55% – 0,6%/tháng để bổ sung vốn kinh doanh	15.538.526.645	8.455.297.698
Cộng	73.979.662.132	8.455.297.698

(*) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ theo Hợp đồng tín dụng số: 09.43.0025/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	186.710.229.584	(128.269.094.097)	58.441.135.487
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	172.057.107.404	(113.615.971.917)	58.441.135.487
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	10.141.638.180	(10.141.638.180)	-
Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh Cần Thơ	-	4.511.484.000	(4.511.484.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	8.455.297.698	16.724.384.905	(9.641.155.958)	15.538.526.645
Cộng	8.455.297.698	203.434.614.489	(137.910.250.055)	73.979.662.132

23. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	40.129.818.486	41.732.295.684
Các nhà cung cấp trong nước	39.060.972.406	33.250.682.820
Cộng	79.190.790.892	74.982.978.504

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.621.848.549	31.436.975.694	(34.185.371.727)	4.873.452.516
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	18.453.616.300	(18.453.616.300)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(55.887.090)	2.408.785.795	(2.482.063.675)	(129.164.970)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.946.875.152	45.089.461.233	(29.774.348.070)	22.261.988.315
Thuế thu nhập cá nhân	3.271.359.346	8.990.911.713	(8.484.954.120)	3.777.316.939
Tiền thuế đất	-	1.298.358.455	(1.298.358.455)	-
Thuế khác	-	594.108.165	(52.075.000)	542.033.165
Cộng	17.784.195.957	108.272.217.355	(94.730.787.347)	31.325.625.965

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

Dược phẩm	5 %
Hoá chất, dược liệu	10 %

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định theo Biên bản kiểm tra quyết toán thuế ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Chi cục thuế TP. Cần Thơ.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm theo sổ sách của Công ty lớn hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp ở bảng trên 1.172.823.755 VND là do Cơ quan thuế chưa chấp nhận việc cắt trừ số thuế nộp thừa của Xí nghiệp Liên hợp Dược Hậu Giang chuyển sang Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

25. Phải trả người lao động

Quỹ lương được tính 13,165% trên doanh thu và trích 4,5% trên doanh thu làm quỹ dự phòng để chi lương tháng 13 và lương vượt khoán theo kế hoạch xây dựng đơn giá tiền lương số 016/KH.DHG ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Ban Tổng Giám đốc.

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khuyến mãi, quảng cáo	141.377.652.256	174.233.490.851
Chi phí lãi vay phải trả	494.386.493	733.277.374
Tiền điện, nước, điện thoại,...	1.058.232.041	618.451.467
Chi phí hội thảo sản phẩm mới	4.742.689.782	-
Quỹ dự phòng khoa học công nghệ	38.700.159.618	-
Chi phí khác	2.359.772.172	9.965.268.774
Cộng	188.732.892.362	185.550.488.466

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	1.390.355.201
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	19.218.109
Kinh phí công đoàn	1.046.821.768	546.216.713
Cổ tức phải trả	15.750.000	45.299.628
Tạm thu tiền chuyển quyền sở hữu nhà	-	11.350.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.541.324.859	9.866.352.513
Cộng	12.603.896.627	23.217.442.164

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	15.114.932.835
Số chi trong năm	(1.018.119.172)
Số cuối năm	14.096.813.663

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**29. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	117.971.330.000	88.400.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	148.658.290.000	111.600.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	378.761.392.824	378.761.392.824
Cổ phiếu quỹ	(410.400.000)	(292.500.000)
Cộng	<u>644.980.612.824</u>	<u>578.468.892.824</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	29.549.628
Tạm ứng cổ tức năm nay	29.988.795.000
Cộng	<u>30.018.344.628</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.662.962	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.662.962	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.662.962	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	9.120	6.500
- Cổ phiếu phổ thông	9.120	6.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.653.842	19.993.500
- Cổ phiếu phổ thông	26.653.842	19.993.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

30. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	(6.588.498.008)	10.795.529.184	598.097.378	(1.722.929.810)	(2.660.832)	3.079.537.912
Quỹ phúc lợi	1.389.272.652	5.397.764.592	238.557.148	(1.735.876.654)	(1.051.331.297)	4.238.386.441
Cộng	<u>(5.199.225.356)</u>	<u>16.193.293.776</u>	<u>836.654.526</u>	<u>(3.458.806.464)</u>	<u>(1.053.992.129)</u>	<u>7.317.924.353</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.728.924.948.924	1.528.207.143.855
- Doanh thu bán thành phẩm	1.602.278.963.454	1.423.262.365.651
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	74.498.982.195	53.681.993.905
- Doanh thu bán hàng hóa	24.230.129.830	27.932.681.379
- Doanh thu khác	27.916.873.445	23.330.102.920
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(23.362.999.812)	(32.187.698.443)
- Hàng bán bị trả lại	(23.340.777.523)	(32.008.589.053)
- Giảm giá hàng bán	(22.222.289)	(179.109.390)
Doanh thu thuần	1.705.561.949.112	1.496.019.445.412
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.578.915.963.642	1.391.114.114.240
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu	74.498.982.195	53.681.993.905
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	24.230.129.830	27.893.234.347
- Doanh thu thuần khác	27.916.873.445	23.330.102.920

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp (*)	751.283.756.019	618.411.238.451
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	22.253.810.313	25.271.063.132
Giá vốn của nguyên vật liệu đã cung cấp	67.156.060.209	47.407.874.307
Giá vốn khác	27.914.595.525	22.941.357.376
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.844.824.822	-
Cộng	873.453.046.888	714.031.523.266

(*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	584.630.205.981	505.269.819.743
Chi nhân công trực tiếp	47.730.708.099	38.740.641.822
Chi phí sản xuất chung	117.818.080.748	98.835.611.239
Tổng chi phí sản xuất	750.178.994.828	642.846.072.804
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(6.184.108.627)	(984.393.860)
Tổng giá thành sản xuất	743.994.886.201	641.861.678.944
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	9.417.410.263	(23.450.450.493)
Chênh lệch thành phẩm xuất khác	(2.128.540.445)	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	751.283.756.019	618.411.228.451

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	24.188.004.967	15.280.633.589
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.685.808.390	370.400.356
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.615.671.674	2.270.401.746
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.620.810.588	4.050.000.805
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	16.361.965	-
Cộng	33.126.657.584	21.971.436.496

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.389.443.987	5.216.001.248
Chiết khấu thanh toán	11.301.684.176	14.947.302.641
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	743.908.149	9.470.700.164
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	8.477.554.420
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(3.803.546.944)	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	11.181.054.420	-
Chi phí khác	104.648.674	105.904.961
Cộng	22.917.192.462	38.217.463.434

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	205.270.061.766	103.885.578.523
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.012.163.133	4.530.168.831
Chi phí dụng cụ đồ dùng	3.872.094.941	2.808.230.521
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.333.562.360	5.143.861.914
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.335.694.544	323.370.897.474
Chi phí khác	69.412.292.624	77.058.961.950
Cộng	381.235.869.368	516.797.699.213

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	49.428.643.728	47.770.851.700
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	168.447.500	177.599.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.345.422.540	1.095.535.748
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.445.659.596	1.989.196.716
Thuế, phí và lệ phí	348.047.599	87.503.289
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(15.541.198.658)	18.702.735.510
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	-	15.209.013.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.173.335.193	5.721.861.093
Chi phí bằng tiền khác	15.335.102.691	10.978.045.541
Quý dự phòng Khoa học và Công nghệ	38.700.159.618	-
Cộng	97.403.619.807	101.732.342.289

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, công cụ	3.745.646.133	4.364.755.960
Thu nhập tài sản thừa chờ xử lý	197.516.922	-
Thu bán phế liệu	432.978.995	339.455.665
Thu cho thuê văn phòng	656.000.000	-
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền góp vốn	11.681.818.182	-
Thu khác	567.532.415	1.049.569.766
Cộng	<u>17.281.492.647</u>	<u>5.753.781.391</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	2.673.535.736	3.576.764.842
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.192.490.599	-
Chi phí từ chuyển nhượng quyền góp vốn	10.752.381.674	-
Chi phí khấu hao văn phòng cho thuê	421.863.951	-
Chi khác	430.354.181	5.722.926.995
Cộng	<u>15.470.626.141</u>	<u>9.299.691.837</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	609.886.399.498	523.332.712.509
Chi phí nhân công	343.006.892.647	220.402.833.991
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.050.036.153	28.098.636.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	128.579.253.842	352.951.950.980
Chi phí khác	119.295.901.863	136.589.980.141
Cộng	<u>1.228.818.484.003</u>	<u>1.261.376.114.306</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty đã đầu tư vào các Công ty con bằng cách cân trừ công nợ phải thu trị giá 17.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt***

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.398.265.247	3.678.228.872
Thù lao	956.100.000	518.000.000
Cộng	4.354.365.247	4.196.228.872

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu	Công ty con
Công ty TNHH MTV Du lịch DHG	Công ty con
Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT	Công ty con
Công ty TNHH MTV DT Pharma	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dược phẩm ST	Công ty con
Công ty TNHH MTV A&G Pharma	Công ty con
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG</i>		
Mua nguyên vật liệu, bao bì	98.946.721.167	32.419.709.999
Bán vật tư	34.650.964.955	22.208.001.832
Bán tài sản	-	3.245.084.732
Nhận lợi nhuận	2.016.525.933	-
Góp vốn	-	5.000.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Du lịch DHG</i>		
Cho thuê nhà, xe	322.619.047	120.000.000
Chi phí dịch vụ du lịch phải trả cho Công ty con	13.276.060.457	5.568.057.346
Góp vốn	2.700.000.000	300.000.000
Nhận lợi nhuận	310.936.766	-
<i>Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM</i>		
Bán hàng hóa	337.392.813	-
Bán thành phẩm	22.462.630.603	5.491.423.979
Cung cấp hàng khuyến mãi	195.785.795	-
Cho thuê nhà, xe	132.000.000	-
Bán tài sản	-	338.789.002
Nhận lợi nhuận	130.887.864	-
Góp vốn	-	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV DT Pharma</i>		
Bán hàng hóa	295.101.502	-
Bán thành phẩm	21.198.696.614	1.840.631.392
Cung cấp hàng khuyến mãi	104.744.733	-
Bán tài sản	96.361.680	-
Bán công cụ	83.761.943	-
Nhận lợi nhuận	16.994.859	-
Góp vốn	5.000.000.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT</i>		
Bán hàng hóa	1.610.041.078	-
Bán thành phẩm	24.691.982.466	7.374.972.818
Cung cấp hàng khuyến mãi	151.637.742	-
Cho thuê nhà, xe	180.000.000	45.000.000
Nhận lợi nhuận	285.545.220	-
Bán tài sản	-	474.210.795
Góp vốn	-	5.000.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Dược phẩm ST</i>		
Bán hàng hóa	156.114.331	-
Bán thành phẩm	18.568.773.506	-
Cung cấp hàng khuyến mãi	91.591.877	-
Cho thuê nhà, xe	80.000.000	-
Bán tài sản	131.718.506	-
Bán công cụ	53.374.741	-
Góp vốn	3.000.000.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG</i>		
Mua nguyên liệu	21.256.786.915	-
Bán hàng hóa	5.925.094.535	-
Bán thành phẩm	1.781.483	-
Cung cấp hàng khuyến mãi	5.814.382	-
Gia công, dịch vụ	1.433.455.581	-
Cho thuê nhà, xe	144.000.000	-
Bán tài sản	2.653.549.015	-
Bán công cụ	147.946.089	-
Góp vốn	5.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu</i>		
Bán hàng hóa	2.247.833.274	17.085.349.121
Bán thành phẩm	46.384.050.146	-
Cung cấp hàng khuyến mãi	128.697.232	-
Bán tài sản	214.572.232	-
Bán công cụ	100.868.503	-
Nhận cổ tức	459.000.000	382.500.000
Góp vốn	-	2.550.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV A&G Pharma		
Bán hàng hóa	406.957.170	-
Bán thành phẩm	29.236.548.693	-
Cung cấp hàng khuyến mãi	145.998.592	-
Bán công cụ	140.597.954	-
Góp vốn	5.000.000.000	-

Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường

Doanh thu xây lắp hệ thống điện	2.594.656.000	-
Nhận cổ tức	400.000.000	-
Mua hàng	1.144.757.900	382.775.470

Công ty Cổ phần Tào Vĩnh Hào

Nhận cổ tức	-	141.772.333
Mua nguyên liệu	3.823.781.364	1.237.070.537
Gia công	888.933.440	778.305.173
Mua 20.000 cổ phiếu (tương đương giá trị góp vốn là 200.000.000 VND) từ các cổ đông khác	230.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG		
Phải thu tiền hàng	-	7.942.578.233
Phải thu khác	58.467.752	17.468.638
Công ty TNHH MTV Du lịch DHG		
Phải thu tiền cho thuê xe	-	157.377.812
Phải thu tiền hàng do Công ty con thu hộ	-	14.525.000
Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM		
Phải thu tiền hàng do Công ty con thu hộ	211.069.031	1.322.685.961
Phải thu tiền hàng	11.225.642.146	1.261.903.837
Công ty TNHH MTV DT Pharma		
Phải thu tiền hàng	4.062.236.773	1.787.655.892
Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT		
Phải thu tiền hàng	2.267.952.097	635.813.465
Phải thu khác	2.399.940	-
Công ty TNHH MTV Dược phẩm ST		
Phải thu tiền hàng	2.720.540.020	-
Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG		
Phải thu khác	66.620.192	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu		
Phải thu tiền hàng	7.392.559.884	1.955.319.284
Công ty TNHH MTV A&G Pharma		
Phải thu tiền hàng do Công ty con thu hộ	319.884.100	-
Phải thu tiền hàng	8.865.955.447	-
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	339.371.200	-
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào		
Phải thu tiền gia công	-	778.305.173
Cộng nợ phải thu	37.532.698.582	15.873.633.295
Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG		
Phải trả tiền hàng	9.549.849.451	8.281.865.320
Công ty TNHH MTV Du lịch DHG		
Phải trả dịch vụ	2.316.777.400	254.246.420
Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM		
Phải trả Công ty con chi hộ	-	623.087.070
Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT		
Phải trả tiền hàng	-	103.869.750
Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG		
Phải trả tiền hàng	1.257.098.756	-
Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu		
Phải trả tiền hàng	-	22.240.000
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào		
Phải trả tiền hàng	360.400.000	1.237.070.537
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường		
Phải trả tiền hàng	136.785.000	238.631.470
Cộng nợ phải trả	13.620.910.607	10.761.010.567

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Số liệu so sánh**

Trong năm, Công ty đã phân loại lại tiền thuê đất Khu Công nghiệp Trà Nóc và Khu Công nghiệp Tân Tạo từ tài sản cố định vô hình sang chi phí trả trước dài hạn. Ảnh hưởng của việc phân loại này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Bảng cân đối kế toán			
Tài sản cố định	220	222.975.164.314	206.503.561.797
Tài sản cố định vô hình	227	117.155.148.926	100.683.546.409
Nguyên giá	228	117.804.527.066	101.088.751.396
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(649.378.140)	(405.204.987)
Tài sản dài hạn khác	260	4.531.476.167	21.003.078.684
Chi phí trả trước dài hạn	261	257.386.316	16.728.988.833
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.170.185.735	28.015.968.611
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	201.174.027.309	201.019.810.185
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	66.096.694	(9.851.277.822)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	193.535.816.896	183.464.225.256
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(25.940.762.983)	(15.869.171.343)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.341.296.370)	(14.269.704.730)

3. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.



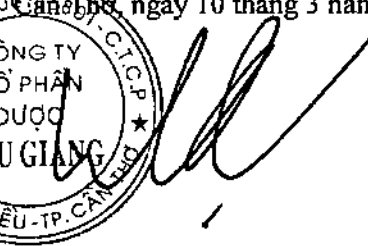
Đặng Phạm Huyền Nhung
Người lập biểu



Bùi Minh Đức
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2010



Lê Chánh Đạo
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

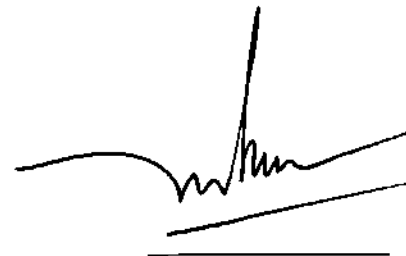
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

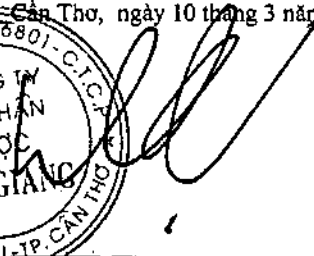
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	378.761.392.824	-	20.639.362.800	21.962.409.519	1.218.770.171	622.581.935.314
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(292.500.000)	-	-	-	(292.500.000)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	128.596.231.958	128.596.231.958
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	17.821.409.479	-	(17.821.409.479)	-
Hoàn cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	2.280.000	2.280.000
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(49.983.750.000)	(49.983.750.000)
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	378.761.392.824	(292.500.000)	38.460.772.279	21.962.409.519	62.012.122.650	700.904.197.272
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	378.761.392.824	(292.500.000)	38.460.772.279	21.962.409.519	62.012.122.650	700.904.197.272
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(117.900.000)	-	-	-	(117.900.000)
Trích các quỹ Công ty từ lợi nhuận 2008	-	-	-	32.386.587.552	7.700.000.000	(56.279.881.328)	(16.193.293.776)
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	319.575.053.189	319.575.053.189
Trích thù lao HĐQT, BKS từ lợi nhuận 2008	-	-	-	-	-	(1.292.029.781)	(1.292.029.781)
Chia cổ tức đợt 1 năm 2009, tỷ lệ 15%	-	-	-	-	-	(29.988.795.000)	(29.988.795.000)
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 3:1	66.629.620.000	-	-	(66.629.620.000)	-	-	-
Số dư cuối năm nay	266.629.620.000	378.761.392.824	(410.400.000)	4.217.739.831	29.662.409.519	294.026.469.730	972.887.231.904


Đặng Phạm Huyền Nhung
 Người lập biểu


Bùi Minh Đức
 Kế toán trưởng


Lê Chánh Đạo
 Phó Tổng Giám đốc



Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2010